

Số: 03/2022/QĐCNHGT-DS

Mộc Châu, ngày 10 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty X – Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến N – Chức vụ: Giám đốc và ông Đào H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 02 tháng 10 năm 2022 của Công ty X.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty X. Địa chỉ: Tiểu khu Z, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến N – Chức vụ: Giám đốc công ty.

Người bị kiện: Ông Đào H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Đào H xác nhận còn nợ Công ty X số tiền nợ gốc là 87.960.000 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ông Đào H có trách nhiệm thanh toán số tiền 87.960.000 đồng (Tám mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Công ty X thành ba đợt.

Đợt 1: Ông Đào H có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho Công ty X vào ngày 28/12/2022.

Đợt 2: Ông Đào H có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho Công ty X vào ngày 28/02/2023.

Đợt 3: Ông Đào H có trách nhiệm thanh toán số tiền 27.960.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Công ty X vào ngày 28/4/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hương